TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2024/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 23 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Theo nguyện vọng của cháu H và sự thỏa thuận của anh T, chị H là giao con chung tên Phạm Nguyễn Thiện N, sinh ngày 08/7/2018 và Phạm Nguyễn Khả N, sinh ngày 28/9/2020 cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và giao cháu Phạm Nguyễn Khả H, sinh ngày 08/11/2015 cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh T, chị H đều không có nghĩa vụ cấp dưỡng do hai bên không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000[đ]. Mỗi người chịu ½, anh T tự nguyện nộp hết, số tiền án phí được khấu trừ vào biên lai thu số 0001829 ngày 30/01/2024 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Anh T còn được nhận lại số tiền là 150.000[đ].

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- UBND xã Bình Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh